

Hưng Yên, ngày 30 tháng 01 năm 2020

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản T1, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã T3, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Văn T2.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn T2 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai anh chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001063 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- UBND xã T3, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Anh

